

Số: 119/2019/QĐST-HNGĐ

M, ngày 11 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Hoàng T**, sinh năm 1979.

2. Chị **Đàm Thị Ng**, sinh năm 1982.

Đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân : Anh Hoàng T và chị Đàm Thị Ng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T và chị Ng được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , ngày 03/6/2019 và Biên bản thỏa thuận về ly hôn , nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 03/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật , không trái đạo đức xã hội . Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình , công nhận anh Hoàng T và chị Đàm Thị Ng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Hoàng T và chị Đàm Thị Ng có 02 con chung là Hoàng Minh T1, sinh ngày 17/11/2007 và Hoàng Ngọc T2, sinh ngày 08/7/2013. Anh Hoàng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận về con chung của anh T và chị Ng phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Anh T và chị Ng không có tài sản chung.

[4]. Về khoản nợ chung: Anh T và chị Ng không có khoản nợ chung.

[4]. Về lệ phí : Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng T và chị Đàm Thị Ng, mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, anh Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án (ngày 03/6/2019); nộp Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 04/6/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng T và chị Đàm Thị Ng thuận tình ly hôn.

*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Ng nên Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Tr, thị xã M (nay thành phố M), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/7/2007 không còn giá trị pháp lý*

- **Về con chung:** Anh Hoàng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung là Hoàng Minh T1, sinh ngày 17/11/2007 và Hoàng Ngọc T2, sinh ngày 08/7/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình*

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Hoàng T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001654

ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái . Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND phường Tr, thành phố M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

***Vũ Thị Thanh Phương***